TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN QUỲNH LƯU-NGHỆ AN	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 77/2018/QĐST-HNGĐ	*Quỳnh Lưu, ngày 31 tháng 5 năm2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 263/2017/TLST/HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1972;
Địa chỉ: thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh N.

Bị đơn: Anh Hồ Văn D, sinh năm 1975;
Địa chỉ: thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh N.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều: 55, 59, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Y và anh Hồ Văn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ con cái:*

Giao con chung là Hồ Thị G sinh ngày 17/7/2005 cho chị Y được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh D phải cấp dưỡng nuôi con Hồ Thị G mỗi tháng 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) kể từ tháng 5 năm 2018 cho đến lúc con đủ 18 tuổi (trưởng thành). Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Đối với con Hồ Thị Nh và Hồ Văn D đã đủ 18 tuổi, trưởng thành muốn ở với ai tùy các con quyết định.

- *Về quan hệ tài sản:* Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Giao cho anh Hồ Văn D được quyền sử D thửa đất số 170b, tờ bản đồ số 04 có diện tích 146m^2, nay là thửa số 35, tờ bản đồ 31 Ranh giới, vị trí như sau: Phía đông giáp đất ở ông Nguyễn Xuân Hùng, dài 15,48m; Phía tây giáp Nhà trẻ, dài 14,5m; Phía bắc giáp bà Kiều Thị Lý, dài 14,32m; Phía nam giáp đường xóm, dài 13,73m tại thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh N và được quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất ở là 01 ngôi nhà cấp bốn, hai gian, một lồi có diện tích 50,2m^2; 01 ngôi nhà ngang hai gian, một lồi

có diện tích 44,1m^2; 01 nhà bếp mái lợp phờ rô xi măng có diện tích 11,5m^2; 01 công trình vệ sinh tự hoại, nhà tắm có diện tích 7,5m^2; và toàn bộ tường bao xây xung quanh nhà đất; 01 bể cạn 12m^3; 01 mái tôn phía trước và mái tôn phía sau nhà; Sân phía trước và phía nhà; 01 bộ bàn ghế sa lông nan; 01 tủ chè, 01 ti vi đã hỏng. Tổng giá trị tài sản là 302.400.000 (Ba trăm linh hai triệu bốn trăm nghìn đồng). Nhưng anh D phải trả giá trị chênh lệch tài sản cho chị Y là 126.000.000đ (Một trăm hai mươi sáu triệu đồng)

+ Giao cho chị Nguyễn Thị Y được quyền sử D đất nông nghiệp (đất sản xuất muối) tại thửa 21, tờ bản đồ 14, diện tích 1009m^2 Ranh giới, vị trí như sau: Phía tây giáp đường đi sản xuất muối, dài 23,9m; Phía đông giáp mương dẫn nước sản xuất muối, dài 27,1m; Phía bắc giáp đất ông Hoàng Văn Cao, dài 39,47m; Phía nam giáp đất ông Nguyễn Xuân Đồng, dài 39,58m ở thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh N và được quyền sở hữu khối tài sản trên đất sản xuất muối, hưởng giá trị chênh lệch tài sản chung của vợ chồng là 126.000.000đ (Một trăm hai mươi sáu triệu đồng) từ anh Hồ Văn D.

- *Về Án phí:* Chị Y thỏa thuận chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Hoàn trả lại cho chị Y 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) và số tiền tạm ứng án phí dân sự chia tài sản của vợ chồng là: 6.875.000đ (Sáu triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004787 ngày 16 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Quỳnh Lưu.

Anh Hồ Văn D phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7,9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Quỳnh Lưu;*
- *THA huyện Quỳnh Lưu;*
- *UBND xã An Hòa;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Thị Đóa